

## MỘT PHÁC THẢO VỀ VĂN HÓA TÂM LINH

Nguyễn Tiến Dũng<sup>1\*</sup>, Nguyễn Hoàng Tuệ Quang<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

<sup>2</sup> Khoa Du lịch – Đại học Huế

\*Email: ntdunghueuni@gmail.com

### TÓM TẮT

*Văn hóa tâm linh là một dạng thức đặc biệt của văn hóa, do con người tạo ra trong sinh hoạt vật chất nhưng lại mang dáng vẻ thần bí linh thiêng. Mức độ tác động trở lại của văn hóa tâm linh với con người ở mỗi thời kỳ lịch sử khác nhau. Giá trị và ý nghĩa cao nhất của văn hóa tâm linh là tính thiêng. Một phác thảo về văn hóa tâm linh chỉ là ký họa toàn cảnh về nguồn gốc, ý nghĩa của văn hóa tâm linh trong lịch sử và những khám phá khoa học về tâm linh và văn hóa tâm linh trong xã hội hiện đại.*

**Từ khóa:** cái thiêng, chân, thiện, mỹ, văn hóa tâm linh.

Văn hóa tâm linh không nhận được sự quan tâm trong sơ đồ nghiên cứu về văn hóa của giới học thuật xã hội chủ nghĩa trước đây. Khi xem xét mối quan hệ văn học và văn hóa tâm linh ở nước ta, giáo sư Trần Đình Sử đã khẳng định: “Một thời gian dài do quan niệm duy vật thô sơ, cực đoan, đồng nhất văn học với nhận thức khoa học, với chính trị, chúng ta chẳng những bài xích hiện tượng tâm linh nói chung, xem là mê tín dị đoan mà còn phê phán chúng như là hiện tượng phi /phản khoa học, phi lý tính trong đời sống và cả trong văn học” [6]. Hoàn cảnh lịch sử đã cho hiện tượng tâm linh số phận của con hủi<sup>1</sup>, xa lạ với tính đúng đắn khả tín của khoa học mà không cần đầu tư nghiên cứu<sup>2</sup>.

Tiếp cận văn hóa tâm linh từ quan điểm của văn hóa học và quan điểm biện chứng cho thấy: văn hóa tâm linh là sản phẩm thống nhất của khách quan và chủ quan trong sự phát triển của xã hội. Vì vậy, dù cho đến nay, hiểu biết của con người về hiện tượng tâm linh vẫn còn nhiều khoảng trống nhưng với tư cách là hiện tượng xã hội, một kiểu phản ánh tồn tại xã hội, thì xét đến cùng không thể không có tính quy luật.

<sup>1</sup> Thuật ngữ của các nhà triết học thời kỳ phục hưng và cận đại thường dùng để nói về thái độ của tôn giáo đối với khoa học.

<sup>2</sup> Có vẻ như giống trường hợp Phân tâm học ở nước ta: “Sigmund Freud và học thuyết của ông, với độc giả Việt Nam, quen mà chưa thuộc. Bởi vậy khi nhận định và đánh giá về ông, người ta thường rơi vào trạng thái cực đoan: hoặc ca ngợi quá đáng hoặc phủ nhận sạch trơn” [1, tr.5].

Có lẽ cái dẫn dắt con người lần bước vào thế giới tâm linh “là một thế giới có nhiều bí ẩn mà đến nay khoa học vẫn chưa giải thích hết được. Nhưng về cơ bản, có thể khẳng định, đó là thế giới gắn liền với niềm tin về những giá trị cao cả, linh thiêng, hướng đến tâm linh, con người kỳ vọng hướng tới những giá trị chân thiện mỹ”<sup>3</sup> là giấc mơ.

Với khoa học chất liệu của giấc mơ là hiện thực. Hiện thực ở đây, trước tiên là nhu cầu được giải thích về môi trường sống của mình, về thế giới và về bản thân mình<sup>4</sup>. Nói sau đầu tàu giấc mơ là biểu tượng, là hệ thống biểu bảng của truyền thuyết và thần thoại.

Biểu tượng đó là dấu ấn đầu tiên của văn hóa. Đó là hình ảnh mà con người có thể gọi tên được cho dù khó có thể tìm thấy một số biểu tượng có tên gọi trên thế gian này như kỳ lân, rồng... Những biểu tượng đầu tiên mà con người tạo ra thực chất đó chỉ là những hình ảnh được ghi lại trên các vách hang động. Nhưng ở đây cần bị chú là tượng càng mờ nhạt thì tính uy lực và linh thiêng của nó càng cao.

Ở truyền thuyết, thần thoại lãng mạn và hiện thực hòa cuốn vào nhau. Về thực chất là quá trình đưa thần về an vị trong sinh hoạt vật chất và sinh hoạt tinh thần. Hệ thống truyền thuyết, thần thoại ngày càng dày lên với các sự kiện lịch sử và tên các vị thần. Nhưng xét đến sâu xa chất liệu tượng hình của truyền thuyết, thần thoại là kết quả của hoạt động vật chất. Khi ta nghĩ về áo giáp sắt, roi sắt, con ngựa sắt của Thánh Gióng thì có liên tưởng về sự ra đời của Thánh Gióng là thời kỳ đồ sắt về lôgic nhận thức. Vì vậy, người ta mới nói tên của thần linh là từ hương liệu cuộc sống.

Trong truyền thuyết, thần thoại (một bộ phận của văn hóa dân gian) có thể tìm thấy không thiếu một mảnh ghép nào của bức tranh hiện thực với những gam màu khác nhau. Ở đó, con người mơ ước<sup>5</sup> nhiều lắm và với quá nhiều giới hạn nên con người cũng thất vọng quá nhiều. Và để không đi đến tuyệt vọng, con người một lần nữa lại cần đến giấc mơ. Giấc mơ trở thành cơ chế sinh học chuyển tải tinh thần. Vì vậy, truyền thuyết, thần thoại xét đến cùng cũng chỉ là một giấc mơ lớn từ hiện thực để giải mã hiện thực mà thôi.

Sự tích tụ tri thức trải dài từ ma thuật, biểu tượng và truyền thuyết thần thoại, đã hình thành một thế giới quan đầu tiên của loài người: Thế giới quan thần thoại. Với thế giới quan này, quan hệ giữa con người và thế giới ít có tính tương hỗ mà mang tính một chiều. Con người nhỏ bé trong chiều từ dưới đất hướng lên trời. Mọi cái trông cậy ở ông Trời. Trong khi đó xã hội chưa phải là tổ hợp quan hệ phức tạp. Nếu lấy quan niệm về bản chất con người của K. Marx<sup>6</sup>

<sup>3</sup> Định nghĩa của PGS, TS. Nguyễn Đăng Điệp trong bài phát biểu khai mạc Hội thảo khoa học với chủ đề *Văn học và Văn hóa tâm linh* tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07/3/2014.

<sup>4</sup> Theo Friedrich Engels, ngay từ thời cổ xưa, con người đã gặp phải một vấn đề về quan hệ giữa linh hồn của con người với thể xác của nó. Từ việc giải thích những giấc mơ, người ta đi đến quan niệm về sự tách rời giữa linh hồn và thể xác, về sự bất tử của linh hồn. Từ đó, nảy sinh vấn đề quan hệ giữa linh hồn của con người với thế giới bên ngoài [xem: 2, tr.23].

<sup>5</sup> Đây là động từ (to dream) chứ không phải danh từ.

<sup>6</sup> Trong *Luận cương về Feuerbach*, K.Marx đã đưa ra luận điểm kinh điển về bản chất con người như sau: “Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội” [4, tr.1].

làm hệ quy chiếu để phân cấp cái độ của bản chất thì con người trong thế giới quan đầu tiên ấy vẫn chưa đi đến một cái tôi cho dù xét về tiến trình lịch sử thì thần thoại, truyền thuyết ra đời trong phương thức sản xuất thứ hai mà loài người đã đi qua. Người ta tìm thấy nhà nước và những quan hệ của nhà nước ở đó với mức độ điển hình khác nhau ở Đông và Tây. Có thể so sánh truyền thuyết Thánh Gióng của Việt Nam với thần thoại Hy Lạp cổ đại.

Tôn giáo là thế giới quan tiếp theo thế giới quan thần thoại. Cho dù khắt khe đến mấy thì cũng không dễ phủ nhận mỗi tôn giáo là một nền văn hóa. Khó thuyết phục khi đồng nhất tôn giáo với tâm linh. Nhất là trong sự phát triển của thế giới ngày nay. Tôn giáo chỉ là một phần của tâm linh mà thôi. Sự thống nhất giữa tốt đời đẹp đạo đã biện minh cho điều đó.

Sự xuất hiện của các tôn giáo bên cạnh nguồn gốc xã hội, nguyên nhân nhận thức còn là một nhu cầu tâm lý của một bộ phận cần lao muốn được như người khác về: bình đẳng, công bằng và hạnh phúc. Ở điểm này có sự giao thoa giữa truyền thuyết, thần thoại và tôn giáo. Điều đó được minh chứng ít nhất qua hình ảnh ông Thần Sấm (ông Thiên Lôi) đã mang lại công bằng, đã minh oan cho thảo dân khi ra tay diệt trừ kẻ ác mà với kiếp thảo dân là bất lực. Sự khác biệt giữa tâm linh trong dân gian và tâm linh trong tôn giáo là tâm linh dân gian thấm đẫm tính trần thế, mang hơi thở của cuộc sống sinh học.

Có thể thấy hành trình kiến tạo văn hóa (trong đó có văn hóa tâm linh) được khơi mào từ ma thuật qua biểu tượng và đến tôn giáo Vì vậy, giới văn hóa học mới xem ma thuật là nguồn gốc của văn hóa và biểu tượng là khởi đầu, hình thức đầu tiên của văn hóa [3, tr.52]. Trong một số tôn giáo, nhất là các tôn giáo bản địa, không thiếu những nghi thức liên quan đến ma thuật và biểu tượng. Xét cho cùng thì mọi giá trị tối cao cũng là biểu tượng nhưng là biểu hiện của hoàn mỹ nhất, tuyệt đích nhất.

Tính nhân văn cao nhất (nhiều nhà nghiên cứu văn hóa gọi là chủ nghĩa nhân văn) của văn hóa tâm linh là sự tri ân những người đã hóa thân thành mạch nguồn của đất nước, làm nên sự linh thiêng của lịch sử. Về điểm này dường như ít có sự khác biệt giữa Đông và Tây. Có chăng sự khác biệt là sự linh thiêng ở phương Tây ít có sự cách biệt với đời thường hơn phương Đông mà kiến trúc và nghi lễ là những biểu hiện cụ thể. Do vậy, sự linh thiêng của phương Đông mang màu sắc huyền bí, hay huyền hoặc hơn phương Tây.

Lịch sử và văn hóa Việt Nam có những nét độc đáo. Trong suốt mấy ngàn năm tồn tại, người Việt đã phải đương đầu quá nhiều với những cuộc xâm lược của ngoại bang. Máu của không biết bao nhiêu thế hệ ngã xuống vì đại nghĩa đã làm nên màu đỏ của mực để viết nên lịch sử, tô đậm truyền thống văn hóa Việt Nam. Đó là cái lõi của tính thiêng văn hóa dân tộc.

Lòng yêu nước, ý thức thiêng liêng về sự toàn vẹn lãnh thổ của người Việt là một trong những động lực để người Việt trụ vững và chiến thắng trong cuộc chiến giữ gìn bản sắc văn hóa. Và đó cũng là chủ đề của lễ hội văn hóa có tính linh thiêng nhất của Việt Nam. Nếu là người Việt thì không thể không cảm nhận được sự linh thiêng của những lễ hội ấy. Tâm linh của anh có không? Và tâm linh ấy ở đâu khi anh đang tham dự lễ hội Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa

ở Đảo Lý Sơn Quảng Ngãi và anh nghe rõ: “Cúi nghĩ: Cõi u minh khó lòng tưởng tượng, chất trong chất đục phong hóa từ đâu. Ngoảnh sang Đông, ngóng về Tây, hướng đi mơ màng dễ dàng lạc bến. Ôi sắc nước hương trời xa đôi nẻo, lòng dễ mến yêu: Thủy phủ khiến sức nước ngưng, buổi sáng trong veo như trang điểm, cho hồn các vị tựa hàng tiên. Tiếng sóng động đông dài, tưởng niệm dấu thần phương nao mờ mịt, ngóng hồn thiêng xa vời vợi mong được hàm ơn” [5, tr.19]; khi anh biết hành trang quan trọng nhất của một lính thú Hoàng Sa là đôi chiếu, 7 đòn tre, 7 sợi dây mây và một chiếc thẻ bài để bỏ lại xác thân thả xuống biển mong hồn dẫn về quê nhà. Những nghĩa trang chỉ toàn mộ gió<sup>7</sup> ở Lý Sơn là một câu trả lời không mong muốn cho những hành trình trở về đó.

Không chỉ vậy, tính thiêng của văn hóa yêu nước Việt Nam còn có ảnh hưởng nhất định đối với một số tôn giáo trong việc thiết lập mối quan hệ giữa đạo và đời mà đạo Phật là một ví dụ. Đạo Phật coi trọng xuất thế nhưng đạo Phật ở Việt Nam có sự hài hòa giữa xuất thế và nhập thế nhất là trong những cơn hoạn nạn của quốc gia. Tư tưởng Phật giáo cùng các tôn giáo khác đã hòa chảy trong văn hóa Việt Nam. Đó là một ý nghĩa của dân tộc và đạo pháp trong lịch sử Việt Nam.

Quan điểm duy vật siêu hình khó có thể nhìn thấu đáo và khoa học về tâm linh và văn hóa tâm linh. Bởi vì người ta chỉ biết vật chất giữ vai trò quyết định cho nên suy ra văn hóa vật chất mới là quan trọng, mà quên mất rằng sự khác biệt của triết học Marx so với các loại duy vật như: duy vật tầm thường, duy vật thô sơ, duy vật kinh tế, duy vật siêu hình ở chỗ là không chỉ dừng lại thừa nhận vật chất giữ vai trò quyết định trong nhận thức luận mà còn thừa nhận vật chất và ý thức quan hệ tương tác với nhau, thậm chí trong những điều kiện lịch sử cụ thể, trên một nền tảng vật chất nhất định ý thức có thể giữ vai trò tác nhân quyết định<sup>8</sup>. Vì vậy những người cộng sản chân chính không bao giờ tuyên chiến với tôn giáo mà ngược lại tạo điều kiện cho các tín đồ thực hiện đức tin của mình cùng với vai trò công dân của họ. Đó là di huấn của V.I. Lênin và là quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tôn giáo nói chung, về tâm linh nói riêng.

Lịch sử phát triển của xã hội loài người cho thấy tâm linh là một phương diện của nhân sinh. Vấn đề là ở chỗ phải phân loại tâm linh. Trong phân loại tâm linh thì tiêu chí nhân văn phải được đặt lên hàng đầu. Đó cũng là một trong những lý do văn hóa tâm linh là một bộ phận của văn hóa. Bởi thế không phải hiện tượng nào cũng là văn hóa tâm linh. Văn hóa tâm linh và mê tín dị đoan có ranh giới rất mỏng manh. Do tính chủ quan và sức mạnh của niềm tin nên không phải lúc nào cũng đủ mẫn tiệp để phân biệt.

Với quan điểm toàn diện và quan điểm phát triển, có thể khẳng định: *Tâm linh là sức mạnh của quá khứ được hiện thực hóa*. Vì vậy, không ít trường hợp tâm linh là phương tiện thể

---

<sup>7</sup> Mộ không có hài cốt.

<sup>8</sup> Có thể chứng minh điều này bằng cách ra Côn Đảo, địa ngục trần gian, nơi giam giữ những chí sĩ cách mạng và những chiến sĩ cộng sản trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

hiện sức mạnh và khí phách của dân tộc, của tinh thần<sup>9</sup>. Có thể khẳng định, cơ sở của tâm linh và văn hóa tâm linh là niềm tin tâm linh. Niềm tin, niềm tin tâm linh, niềm tin tôn giáo và đức tin là những khái niệm khác nhau về mức độ và trình độ phản ánh. Khi nói niềm tin thì chỉ muốn nhấn mạnh và chứng tỏ cái niềm tin ấy là kết quả của tư duy và có thể đã được kiểm chứng. Niềm tin bao chứa trong nó thông tin và tri thức. Trong nghiên cứu khoa học, niềm tin có vai trò vô cùng quan trọng, không hiếm trường hợp là bà đỡ của thành tựu khoa học. Niềm tin là sản phẩm của tư duy do vậy không thiếu vắng sự can thiệp của yếu tố chủ quan, bởi thế có niềm tin khoa học và niềm tin phi khoa học. Với niềm tin phi khoa học, đừng nóng vội quy kết là niềm tin tôn giáo vì chân lý là cụ thể và phải được kiểm nghiệm qua thực tiễn.

Niềm tin tâm linh, niềm tin tôn giáo và đức tin nếu quy về một mẫu số thì điểm chung là hoạt động tinh thần của chủ thể hướng về những đối tượng không thể thực nghiệm, không thể chứng minh và nếu có ý định thực nghiệm hay chứng bị xem là xúc phạm. Niềm tin ấy là sự linh thiêng kết nối giữa hiện thực và siêu hiện thực, giữa thế giới trần tục và thế giới tâm linh. Vì vậy, niềm tin ấy là khởi đầu của tất cả.

Niềm tin tâm linh là khái niệm dùng chỉ tất cả các loại niềm tin mà con người hướng vào thế giới tâm linh. Thế giới tâm linh (thế giới linh thiêng) là một khái niệm vô cùng rộng. Có thể nói có bao nhiêu kiểu tín ngưỡng và có bao nhiêu tôn giáo thì sẽ có bấy nhiêu thế giới tâm linh. Sự khác biệt giữa các thế giới tâm linh, các tín ngưỡng và tôn giáo không chỉ do giáo lý tạo thành mà còn do truyền thống văn hóa, hay phương thức sinh hoạt vật chất và tinh thần tạo nên. Có thể tìm thấy sự khác biệt đó ở ngay trong các nghi lễ tâm linh.

Niềm tin tôn giáo và đức tin có điểm chung đó là niềm tin của các tín đồ đặt vào, gửi vào những đấng linh thiêng tối cao. Tuy vậy, có sự phân biệt giữa niềm tin tôn giáo và đức tin. Ở niềm tin tôn giáo vẫn còn có dấu hiệu vương vấn của lý tính. Điều đó là tuyệt không ở đức tin.

Văn hóa tâm linh là một bộ phận hợp thành của văn hóa nhân loại, là sự hội tụ của: tính thiêng, tính linh ứng và sự hợp chuẩn của chân, thiện, mỹ ở mức độ lý tưởng nhất. Đây cũng chính là những dấu hiệu đặc thù của văn hóa tâm linh. Ý nghĩa khoa học của vấn đề là ở chỗ: văn hóa tâm linh là một bộ phận của văn hóa nhân loại nên sẽ có đầy đủ những đặc trưng của văn hóa. Nhưng văn hóa tâm linh lại là một dạng thức của văn hóa nên bên cạnh cái chung, cái riêng còn có cái đơn nhất để khẳng định sự tồn tại hợp lý của nó.

*Cái linh thiêng tạo ra văn hóa tâm linh và đến lượt nó văn hóa tâm linh làm cho cái linh thiêng trở thành cái của xã hội, cái của nhân văn.* Đó là biện chứng của tâm linh và văn hóa. Biện chứng này không đồng nghĩa với văn hóa càng phát triển thì sự linh thiêng càng được

<sup>9</sup> Chẳng hạn đó là sự ra đời và hình thức phổ biến của *bài thơ thần* của Lý Thường Kiệt trong chống quân Tống xâm lược, hay trường hợp nhà triết học cổ đại Hy Lạp Thalès (625 - 547 TCN) đã dùng kiến thức thiên văn học để ngăn chặn một cuộc chiến tranh tương tàn giữa thành bang Lydiens và Médes ngày 25/5/585 TCN bằng cách là ông giả vờ là đã tiếp nhận được sự mặc khải của thần thánh là sẽ giáng tai họa xuống hai thành bang này bằng cách che kín mặt trời (hiện tượng nhật thực).

mở rộng mà ngược lại văn hóa càng phát triển thì tính thiêng của tâm linh càng co lại, co lại để thuần khiết hơn và tinh túy hơn. Vấn đề tâm linh trong các xã hội phát triển đã chứng minh nhận xét này. Nhưng cũng chính điều đó đã gây nên hiểu nhầm cho cái nhìn trực quan: xã hội càng văn minh thì vai trò của tâm linh càng nhỏ bé đi.

Đừng quá quan trọng để thổi phồng vai trò của tính thiêng và cũng đừng đối xử với cái thiêng bằng con mắt siêu hình. Vì cái thiêng trong văn hóa tâm linh là sản phẩm của con người, nói cách khác là từ con người mà ra lại quy trở về thành tiếng nói nội tâm của con người. Vì vậy, nó là sức mạnh của tinh thần. Thực tiễn cho hoạt động tinh thần của con người đều thông qua sự tự ý thức của cá nhân<sup>10</sup>. Nếu hiểu theo nghĩa đó thì biện chứng chủ quan và biện chứng khách quan thống nhất nhau - một trong những nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật. Nên vấn đề là ở chỗ: làm sao cho cái thiêng (tính thiêng) tác động theo hướng nào để mang lại lợi ích nhiều nhất cho quốc thái dân an, cho sự phát triển xã hội theo hướng ngày càng tiến bộ hơn mới là điều cần xem xét trên nhiều phương diện chứ không chỉ về mặt khoa học. Tính linh ứng và sự hợp chuẩn chân, thiện, mỹ trong văn hóa tâm linh thực ra chỉ là những dấu hiệu phái sinh của tính thiêng. Vì trong tính thiêng đã bao chứa tính linh ứng và sự hợp chuẩn của chân thiện mỹ. Tính thiêng của văn hóa tâm linh và sự nhiệm màu của tôn giáo<sup>11</sup> tùy góc độ tiếp cận mà cho hiệu ứng khác nhau.

Thế giới ngày nay có 87% cư dân đi theo một tôn giáo trở lên. Đó chưa hẳn là sự lên ngôi của đức tin. Nếu như ở thời kỳ Trung cổ, tôn giáo và khoa học như là nước với lửa thì ngày nay nước và lửa đã có phần nguội bớt.

Từ thế kỷ XX, ở phương Tây có hẳn ba khuynh hướng triết học tôn giáo, triết học khoa học và triết học nhân sinh. Cho dù sự liên kết còn lỏng lẻo nhưng sự đối lập đã đi xuống. Điều đó chỉ có thể giải thích rằng: xã hội hiện đại, khoa học phát triển tạo điều kiện cho những giá trị văn hóa tâm linh chân chính đi vào đời sống. Trong xã hội hiện đại con người có vẻ nhân văn hơn, tốt với nhau thực chất hơn nên nhân loại đang từ *từ thiện* tiến về *thiện nguyện*<sup>12</sup>. Thiện nguyện là cái từ tâm, là cái không cần quảng bá, vì vậy từ thiện nguyện không chịu bất cứ một áp lực nào. Trong khi đó, không phải mọi từ thiện đều là thiện nguyện.

Những năm đầu thế kỷ XXI, vấn đề đức tin trở nên nóng trên các phương tiện đại chúng khi sự xuất hiện ngày càng nhiều những hiện tượng cực đoan trong tôn giáo. Chúng tôi gọi là *sự đổi màu của đức tin*. Thực ra đây là một vấn đề nhạy cảm là một tổ hợp của chính trị, văn hóa, lịch sử, địa lý... không dễ lý giải một cách đơn thuần, nhất là khi có thiên kiến hay định kiến tôn giáo. Nhưng khó có thể chấp nhận đức tin, tâm linh chung đường với cái dã man, cho dù dưới bất kỳ hình thức nào.

---

<sup>10</sup> Nếu không thông qua sự tự ý thức của cá nhân thì gọi là bị “bao cấp tư duy”.

<sup>11</sup> Tác giả cho rằng tâm linh tôn giáo chỉ là một bộ phận trong văn hóa tâm linh. Điều đó được thể hiện rõ trong suốt bài viết này.

<sup>12</sup> Trên các phương tiện đại chúng ở Việt Nam cũng bắt đầu dùng thuật ngữ thiện nguyện.

Sự hiện diện của văn hóa tâm linh ở Việt Nam đã vượt qua tranh luận khoa học<sup>13</sup> ở một số lĩnh vực. Vấn đề quan trọng hơn là phải làm rõ mức hiện diện của văn hóa tâm linh ở trong mỗi lĩnh vực và sự thâm thấu của nó trong đời sống xã hội. Từ đó để có những định hướng phát huy những giá trị tích cực và hạn chế mặt trái của văn hóa tâm linh trong quan hệ nhân sinh. Ấu cũng là một cách để nước chung một dòng chảy về biển lớn.

Nếu cần minh chứng cho văn hóa tâm linh đã ngấm sâu vào đời sống tinh thần của người Việt Nam thì có lẽ văn học Việt Nam là địa chỉ. Có thể thấy tâm linh nhuộm màu trong mọi giai đoạn của lịch sử văn học Việt Nam, hiển linh trong những tác phẩm văn học đỉnh cao như *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Trong văn học Việt Nam hiện đại viết về người lính, tâm linh không chỉ là nội lực thôi thúc người lính trước khi bước vào trận đánh, là *đêm tối mò mò* để kẻ thù không nhận ra ta nhưng lại là linh ứng, linh cảm để đồng đội tìm ra nhau sau chiến dịch... trong các tác phẩm Nguyễn Minh Châu, Bảo Ninh...

Văn hóa tâm linh ở Việt Nam là một vấn đề lớn vì vậy cần phải có một hệ thống công trình khoa học với các tầng cấp khác nhau mới có thể có những kết luận thỏa đáng về mặt khoa học. Mọi tiếp cận khoa học về văn hóa tâm linh, nếu thiếu quan điểm toàn diện thì sẽ rơi vào phiến diện và chủ quan.

Mọi vấn đề có thể vận hành theo cơ chế thị trường, trừ tâm linh và văn hóa tâm linh. Vì bản thân tâm linh và văn hóa tâm linh vượt ra khỏi quy luật giá trị của hàng hóa. Nói cách khác, sự linh thiêng không phải là hàng hóa để trao đổi. Giá trị cao nhất của tâm linh là ở chỗ ấy. Tâm linh, văn hóa tâm linh trở thành tài sản chung của nhân loại cũng là vì đứng trên nền tảng đó.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. David Stanfford-Clark (2002). *Freud đã thực sự nói gì*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [2]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn Giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (1999). *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Kim Lai (2007). *Văn hóa học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995). *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Quang Ngọc, Vũ Văn Quân (1998). “Tư liệu về nguồn gốc và chức năng của đội Hoàng Sa”, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 4.
- [6]. Trần Đình Sử (2014). “Văn học và văn hoá tâm linh”, nguồn website: <https://trandinhstu.wordpress.com/2014/03/21/van-hoc-va-van-hoa-tam-linh/>

<sup>13</sup> Còn rất nhiều lĩnh vực đang tiếp tục tranh luận. Ở nước ta cũng đã xuất hiện trục lợi từ tâm linh cần phải lên án.

## AN OVERVIEW OF SPIRITUAL CULTURE

Nguyen Tien Dung<sup>1\*</sup>, Nguyen Hoang Tue Quang<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Department of Philosophy, Hue University College of Sciences

<sup>2</sup> Faculty of Hospitality and Tourism - Hue University

\*Email: [ntdunghueuni@gmail.com](mailto:ntdunghueuni@gmail.com)

### ABSTRACT

*Spiritual culture is a particular form of culture, that is created by human being in material life activities, but possesses mystical and sacred characteristics. The impact of spiritual culture on human is different in historical periods. The most meaningful value of spiritual culture is the sacredness. An overview of the spiritual culture is just a portrait of the origin and meanings of spiritual culture in the history, as well as scientific notes of spirituality and spiritual culture in modern society.*

**Keywords:** *sacredness, spiritual culture, , goodness and beauty, truth.*